

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu tư vấn
Dự án: Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2021;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ tại huyện Phù Cát và Phù Mỹ của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Tờ trình số 331/TTr-NSNT ngày 28/5/2024; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 77/SXD-HTKTTĐ ngày 20/5/2024 và Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 288/BC-SKHĐT ngày 04/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Tên dự án: Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Bình Định.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định.

5. Mục tiêu đầu tư dự án: Cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng, chất lượng theo QCVN 01:2022/BĐ của tỉnh Bình Định cho khoảng 14.580 hộ gia đình (*khoảng 45.660 người*) thuộc các xã Cát Sơn, Cát Lâm, Cát Hiệp huyện Phù Cát và xã Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, cùng với các cơ quan đoàn thể, trường học, trạm y tế, cụm - khu công nghiệp... góp phần nâng cao sức khỏe, điều kiện sống cho người dân nông thôn thông qua cải thiện các dịch vụ cấp nước sạch vùng dự án, từng bước ổn định cuộc sống, nâng cao sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dự án và hoàn thành Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ được đầu tư xây dựng gồm các nội dung như sau:

6.1. Giai đoạn 1:

- Công trình thu nước thô: Xây dựng đập dâng chiều dài thân đập 24m, tường cánh bằng bê tông đá (1x2) B15, cao trình đỉnh đập +86m, chiều cao đập trung bình 2,0m và trạm bơm nước mặt kết cấu bằng phao nổi lắp ghép FCC, kích thước (7,098x4,056x0,426)m; trong trạm bơm lắp đặt 03 máy bơm có $Q \geq 115 \text{ m}^3/\text{h}$, $H = 25\text{m}$; lắp đặt ống công nghệ, hệ thống cấp điện và điện điều khiển.

- Tuyến ống nước thô: Xây dựng tuyến ống nước thô HDPE DN350, dài 5.600m từ đập dâng về khu xử lý nước và tuyến ống nước thô HDPE và inox co giãn DN200, dài 160m từ công trình thu nước mặt bằng đầu vào tuyến ống nước thô HDPE DN350.

- Khu xử lý nước: Xây dựng khu xử lý nước có công suất $7.600\text{m}^3/\text{ngày}$, gồm các hạng mục chính sau:

+ Hồ sơ lắng - thu hồi nước rửa lọc: Xây dựng hồ sơ lắng và chứa nước rửa lọc rải bạt HDPE, tường chắn bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng B5; kích thước mặt đỉnh là (58,50x45,20)m; kích thước mặt đáy là (52,5x39,2)m; xây dựng trạm bơm trên hồ sơ lắng, thu hồi nước rửa lọc khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20; kích thước (4,40x4,50)m; tường xây gạch không nung, vữa xây, trát vữa xi măng B5; lắp đặt 02 máy bơm có $Q \geq 320\text{m}^3/\text{h}$, $H = 15\text{m}$ và 01 bơm bùn $Q = 20\text{m}^3/\text{h}$, $H \geq 10\text{m}$; lắp đặt ống công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển,...

+ Bể lắng: Xây dựng bể phản ứng kết hợp bể lắng bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 gồm 03 ngăn; kích thước mỗi ngăn (18,55x3,00x5,50)m; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển...

+ Bể lọc: Xây dựng bể lọc trọng lực bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5; vật liệu lọc là cát Thạch anh, gồm 03 ngăn, kích thước mỗi ngăn (5,1x4,95x5,0)m; nhà điều khiển đặt trên bể lọc khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5; kích thước (3,60x5,55)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển...

+ Bể chứa nước sạch: Xây dựng 01 bể chứa nước sạch bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 có dung tích 1.000m^3 ; kích thước (16,0x16,0x4,5)m; lắp đặt công nghệ, thiết bị...

+ Trạm bơm nước sạch: Xây dựng 1 trạm bơm nước sạch khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 kích thước (6,40x19,40)m; tường xây gạch không nung, vữa xây, trát vữa xi măng B5, nền bê tông đá (1x2) B20 xoa mặt; lắp đặt 03 máy bơm nước sạch có $Q \geq 205\text{m}^3/\text{h}$, $H = 40\text{m}$; 01 bơm nước rửa lọc có $Q \geq 590\text{m}^3/\text{h}$, $H \geq 10\text{m}$; 01 bơm gió rửa lọc $Q = 19,08\text{m}^3/\text{phút}$, $H = 5\text{m}$; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển...

+ Nhà quản lý - vận hành: Xây dựng nhà quản lý - vận hành, kết cấu khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 kích thước (16,2x6,2)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; nền lát gạch; lắp đặt các thiết bị văn phòng...

+ Nhà hóa chất - nhà chứa chất thải nguy hại: Xây dựng nhà hoá chất kết cấu khung sàn bê tông cốt thép đá (1x2) B20 có kích thước (20,5x8,4)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; lắp 03 bình Clo loại 500kg; hệ thống châm Clo 0-3 kg/giờ; 02 bơm định lượng vôi Q = 200l/h, H = 40m và 02 bơm định lượng PAC Q = 500l/h, H = 40m; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển,...; nhà chứa chất thải nguy hại kết cấu khung sàn bê tông cốt thép đá (1x2) B20 có kích thước (3,40x4,30)m; tường xây gạch không nung, vữa xây, trát vữa xi măng B5.

+ Nhà kho: Kết cấu khung sàn bê tông cốt thép đá (1x2) B20 có kích thước (6,2x10,2)m; tường xây gạch không nung vữa xi măng B5; vữa xây, trát vữa xi măng B5.

+ Sân phơi bùn: Sân phơi bùn tường bê tông cốt thép đá (1x2) B20; đáy bằng bê tông đá (1x2) B15 có kích thước (50,0x15,0x1,0)m; hệ thống ống thu nước, tầng lọc.

+ Các công trình phụ trợ khác: Xây dựng công, tường rào; đường ống kỹ thuật kết nối các hạng mục công trình và thoát nước của nhà máy; nhà để xe; san nền; đường giao thông; mương thoát nước; sân nền bê tông.

+ Hệ thống điện: Xây dựng mới tuyến điện 22kV và trạm biến áp 250kVA. Xây dựng mới tuyến điện 0,4kV cấp điện cho các giếng bơm; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển; lắp đặt hệ thống điều khiển, giám sát scada.

- Đường ống nước sạch: Xây dựng đường ống nước sạch cấp nước cho xã Cát Sơn bằng ống HDPE, ống Sắt mạ kẽm có đường kính từ DN32 đến DN350, chiều dài đường ống khoảng 5.635m cấp nước cho các khu vực dân cư trên địa bàn xã Cát Sơn huyện Phù Cát.

6.2. Giai đoạn 2:

- Trạm bơm tăng áp số 1: Xây dựng trạm bơm tăng áp với công suất 3.100m³/ngày tại xã Cát Lâm, huyện Phù Cát gồm các hạng mục sau:

+ Bể chứa nước sạch: Xây dựng bể chứa nước sạch bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 dung tích hữu ích 1.000m³; kích thước (16,0x16,0x4,5)m; lắp đặt công nghệ, thiết bị.

+ Trạm bơm nước sạch: Xây dựng trạm bơm nước sạch khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 có kích (15,20 x 5,40)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; nền bê tông đá (1x2) B20 xoa mặt; lắp đặt 03 máy bơm nước sạch có Q ≥ 92m³/h, H = 40m; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển.

+ Nhà hóa chất - nhà kho - nhà chứa chất thải nguy hại: Kết cấu khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 kích thước (18,60 x 5,20)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; nền bê tông đá (1x2) B20 xoa mặt; lắp 02 bình loại 500kg; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển.

+ Nhà quản lý vận hành: Xây dựng nhà quản lý vận hành gồm 02 tầng, kết cấu khung sàn bê tông cốt thép đá (1x2) B20 kích thước (19,8x7,0)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; nền lát gạch; lắp đặt thiết bị văn phòng.

+ Các hạng mục phụ trợ khác: Xây dựng công, tường rào; đường ống kỹ thuật kết nối các hạng mục công trình và thoát nước của nhà máy; nhà để xe; san nền; đường nội bộ, sân nền bê tông.

+ Hệ thống điện: Xây dựng mới tuyến điện 22kV và trạm biến áp 100kVA; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển; lắp đặt hệ thống điều khiển, giám sát scada.

- Trạm bơm tăng áp số 2: Xây dựng trạm bơm tăng áp với công suất 1.600m³/ngày tại xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ gồm các hạng mục sau:

+ Bể chứa nước sạch: Xây dựng bể chứa nước sạch bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 dung tích hữu ích 600m³; kích thước (14,0x14,0 x 3,75)m; lắp đặt công nghệ, thiết bị.

+ Trạm bơm nước sạch: Xây dựng trạm bơm nước sạch khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 kích thước (12,80 x 5,20)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; nền bê tông đá (1x2) B20 xoa mặt; lắp đặt 03 bơm nước có $Q \geq 48\text{m}^3/\text{h}$, $H = 41\text{m}$; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển.

+ Nhà hóa chất - nhà kho - nhà chứa chất thải nguy hại: Kết cấu khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 kích thước (18,60 x 5,20)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; nền bê tông đá (1x2) B20 xoa mặt; lắp 01 bình loại 500kg; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển.

+ Nhà quản lý vận hành: Xây dựng nhà quản lý vận hành gồm 02 tầng, kết cấu khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 kích thước (5,8x13,4)m; tường bao xung quanh xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5, nền lát gạch; lắp đặt thiết bị văn phòng.

+ Các hạng mục phụ trợ khác: Xây dựng công, tường rào; đường ống kỹ thuật kết nối các hạng mục công trình và thoát nước của nhà máy; nhà để xe; san nền; đường giao thông; đường nội bộ, sân nền bê tông.

+ Hệ thống điện: Xây dựng mới tuyến điện 22kV và trạm biến áp 75kVA; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển; lắp đặt hệ thống điều khiển, giám sát scada.

- Trạm bơm tăng áp số 3: Xây dựng trạm bơm tăng áp với công suất 330m³/ngày tại xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, gồm các hạng mục sau:

+ Bể chứa nước sạch - trạm bơm: Xây dựng bể chứa bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 dung tích hữu ích 100m³; kích thước (6,0x6,0x3,35)m; xây dựng nhà trạm bơm trên nắp bể chứa, khung sàn bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B22,5 kích thước (4,9x6,6)m; tường xây gạch không nung; vữa xây, trát vữa xi măng B5; lắp

đặt 02 máy bơm nước sạch có $Q \geq 18\text{m}^3/\text{h}$, $H = 45\text{m}$, bình Clo lỏng loại 50kg, hệ thống châm Clo; lắp đặt công nghệ, thiết bị, hệ thống điện điều khiển.

+ Các công trình phụ trợ: Xây dựng công, tường rào; đường ống kỹ thuật kết nối các hạng mục công trình, san nền, đường giao thông, đường nội bộ, sân nền bê tông.

+ Hệ thống điện: Xây dựng mới tuyến điện 22kV và trạm biến áp 50kVA; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển, lắp đặt hệ thống điều khiển, giám sát scada.

- Mạng lưới đường ống: Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước phân phối và truyền tải bằng ống HDPE, ống thép mạ kẽm có đường kính từ DN32 đến DN350, chiều dài khoảng 491.409m cấp nước cho các khu vực dân cư trên địa bàn các xã Cát Sơn, Cát Lâm, Cát Hiệp huyện Phù Cát và xã Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh huyện Phù Mỹ; cung cấp 12.263 đồng hồ nước DN15 cho các hộ dân đã đăng ký sử dụng nước từ dự án, đối với các vật tư còn lại và nhân công lắp đặt do người dân hưởng lợi đóng góp.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án tổng hợp theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Tân Danh lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 77/SXD-HTKTTĐ ngày 20/5/2024)

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Tân Danh.

8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát và huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất sử dụng: 1.032.777,76 m². Trong đó:

+ Diện tích chiếm dụng đất lâu dài để xây dựng các hạng mục công trình là 21.589,76 m²;

+ Diện tích chiếm dụng đất tạm thời để xây thi công mạng đường ống là 1.011.188,0 m².

9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; dự án nhóm B; công trình cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án do đơn vị tư vấn lập được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 77/SXD-HTKTTĐ ngày 20/5/2024.

11. Tổng mức đầu tư dự án: 208.868.921.000 đồng (Hai trăm lẻ tám tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm hai mươi một nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 155.881.976.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 18.907.117.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 2.000.858.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 9.721.416.000 đồng;
- Chi phí khác : 2.421.249.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 5.916.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 7.557.305.000 đồng;
- Chi phí người dân hưởng lợi góp : 6.463.000.000 đồng.

* Phân kỳ 02 giai đoạn, cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Cơ cấu nội dung chi phí	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng mức đầu tư
1	Chi phí xây dựng	30.525.295	125.356.681	155.881.976
2	Chi phí thiết bị	4.722.201	14.184.916	18.907.117
3	Chi phí quản lý dự án	403.488	1.597.371	2.000.858
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	7.760.429	1.960.986	9.721.416
5	Chi phí khác	850.404	1.570.845	2.421.249
6	Chi phí bồi thường, GPMB	3.967.404	1.948.596	5.916.000
7	Chi phí dự phòng	1.770.473	5.786.832	7.557.305
8	Chi phí người dân hưởng lợi góp	746.000	5.717.000	6.463.000
	Tổng cộng	50.745.694	158.123.227	208.868.921

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2026, trong đó:

- Giai đoạn 1: Năm 2023 – 2025.
- Giai đoạn 2: Năm 2024 - 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND tỉnh, cụ thể: Vốn ngân sách tỉnh, vốn đóng góp của người dân hưởng lợi.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Phạm vi ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến diện tích đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc của nhân dân trên địa bàn huyện Phù Cát, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Cơ chế chính sách: Phương án giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Phương thức thực hiện: Chủ đầu tư, UBND huyện Phù Cát và UBND huyện

Phù Mỹ phối hợp thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện.

16. Nội dung khác:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư rà soát, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định và kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 77/SXD-HTKTTĐ ngày 20/5/2024 và chịu trách nhiệm về nội dung giải trình tại Văn bản số 312/NSNT-KT ngày 24/5/2024 và Tờ trình số 331/TTr-NSNT ngày 28/5/2024 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

- Chủ đầu tư có phương án bàn giao đưa vào sử dụng công trình Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ sau khi đầu tư xây dựng xong theo đúng quy định tại Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu phục vụ đã đề ra và đảm bảo tính chất bền vững của dự án.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin báo cáo của dự án theo quy định vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án và báo cáo định kỳ theo quy định.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án: Chi tiết như Phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K13, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN
Dự án: Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	Lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế BVTC, dự toán	12.891	Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	15 ngày
2		Giám sát công tác khảo sát giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công	Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình phục vụ thiết kế BVTC	17.497		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	90 ngày
3		Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	19.715		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	80 ngày

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
4	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	6.764	Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	80 ngày
5		Thẩm định giá thiết bị	Thẩm định giá thiết bị phục vụ công tác lập dự toán xây dựng công trình	80.000		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	45 ngày
6		Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	3.381.614 (Trong đó : - <i>Khảo sát địa hình: 346.362;</i> - <i>Khảo sát địa chất: 83.324 ;</i> - <i>Lập TKBVTC và dự toán: 2.951.928</i>)			Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	80 ngày	Quý II/2024	Trọn gói

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
7	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	271.235 (Trong đó: - <i>Thẩm tra TKBVTC:</i> 138.735; - <i>Thẩm tra dự toán:</i> 132.500)	Theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	40 ngày
8		Tư vấn lập quy hoạch xây dựng	Lập quy hoạch tổng thể mặt bằng khu khai thác nước thô, khu xử lý, trạm bơm tăng áp.	91.751		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	30 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 3.881.467.000 đồng <i>(Ba tỷ, tám trăm tám mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)</i>											